

Số: 3940/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mê Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mê Linh;

Căn cứ Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 19/04/2024 của UBND Thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mê Linh;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 HĐND Thành phố về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2024; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6604/TTr-STNMT-QHKHSĐĐ ngày 24/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung danh mục Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 và chỉ tiêu Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mê Linh đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Mê Linh: 18 dự án, với tổng diện tích 491,57 ha, trong đó:

- Điều chỉnh tên, căn cứ pháp lý dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024: 02 dự án.

- Điều chỉnh diện tích dự án trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2024: 02 dự án, tổng diện tích dự án sau điều chỉnh là 442,43 ha.

- Bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024: 14 dự án, với diện tích 47,8 ha (Phụ lục kèm theo).

2. Điều chỉnh diện tích các loại đất trong năm 2024, cụ thể:

a. Điều chỉnh phân bổ diện tích các loại đất trong năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
I	Loại đất		14.129,26
1	Đất nông nghiệp	NNP	7.307,16
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Đất trồng lúa	LUA	4.818,54
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	4.696,74
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	1.955,22
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	157,31
1.4	Đất rừng sản xuất	RSX	8,30
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	8,30
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	306,20
1.6	Đất nông nghiệp khác	NKH	61,59
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	6.721,17
	<i>Trong đó:</i>		
2.1	Đất quốc phòng	CQP	5,87
2.2	Đất an ninh	CAN	5,71
2.3	Đất khu công nghiệp	SKK	305,59
2.4	Đất cụm công nghiệp	SKN	
2.5	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	121,06
2.6	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	159,24
2.7	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	97,88
2.8	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	2.223,34
	<i>Trong đó:</i>		
-	Đất giao thông	DGT	1.256,10
-	Đất thủy lợi	DTL	571,03
-	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	29,74
-	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	18,19
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	136,97
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	36,83
-	Đất công trình năng lượng	DNL	1,76
-	Đất công trình bưu chính, viễn thông	DBV	0,61
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	10,36
-	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	0,55
-	Đất cơ sở tôn giáo	TON	22,52
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	103,38

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
-	Đất xây dựng cơ sở khoa học công nghệ	DKH	6,66
-	Đất chợ	DCH	28,64
2.9	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	0,39
2.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	6,34
2.11	Đất ở tại nông thôn	ONT	2.342,04
2.12	Đất ở tại đô thị	ODT	620,78
2.13	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	55,42
2.14	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	2,90
2.15	Đất tín ngưỡng	TIN	22,03
2.16	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	561,94
2.17	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	189,19
2.18	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,52
3	Đất chưa sử dụng	CSD	100,93

b. Điều chỉnh kế hoạch thu hồi các loại đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
1	Đất nông nghiệp	NNP	926,85
	Trong đó:		
1.1	Đất trồng lúa	LUA	577,52
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	573,14
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	330,34
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN	3,59
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	15,40
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	50,82
2.1	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	2,71
2.2	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,60
2.3	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	30,07
	Trong đó:		
-	Đất giao thông	DGT	14,68
-	Đất thủy lợi	DTL	19,93
-	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	0,78
-	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	0,60
-	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	0,52
-	Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	3,91
2.4	Đất ở tại nông thôn	ONT	16,40
2.5	Đất ở tại đô thị	ODT	0,76
2.6	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,10
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,18

c. Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất năm 2024

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	1135,19
	Trong đó:		
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	658,88
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	658,88
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	440,61
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	15,27
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	2,18
	Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN/PNN	2,18
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	18,25
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		
	Trong đó:		
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP	
3	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	45,89

3. Điều chỉnh số dự án và diện tích ghi tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 thành: 191 dự án với tổng diện tích 1.775,24 ha.

4. Các nội dung khác ghi tại Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024; số 2078/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND Thành phố vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, ban, ngành của Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

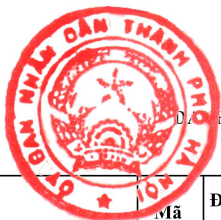
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- UB MTTQ TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- VPUB: PCVP, P.TNMT;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
TM. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông



DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN MÊ LINH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND Thành phố)

STT	Danh mục công trình, dự án	Mã loại đất	Đại diện Cơ quan tổ chức, người đăng ký	Diện tích (ha)	Trong đó, diện tích đất thu hồi (ha)	Vị trí		Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Địa danh cấp huyện	Địa danh cấp xã		
TỔNG CỘNG				491,57	39,02				
A	Dự án đã có trong Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố			39,02	39,02				
I	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH THAY ĐỔI TRONG NĂM 2024 (đã có trong Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2023 của HĐND Thành phố)								
II	Các dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2024			39,02	39,02				
1	Xây dựng HTKT phục vụ đấu giá đất tại điểm dân cư nông thôn xã Thạch Đà, huyện Mê Linh.	ONT	TTPT Quỹ Đất huyện Mê Linh	7,92	7,92	H.Mê Linh	Xã Thạch Đà	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh về việc hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà văn hóa thôn Khê Ngoại 2, xã Văn Khê, huyện Mê Linh; Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Chấp thuận chủ trương hỗ trợ kinh phí cho Tòa án Nhân dân huyện thực hiện dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Phụ lục số 11 (tiền độ: 2024-2027)	BSKH24
2	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm TD-01, xã Thạch Đà, huyện Mê Linh.	ONT	TTPT Quỹ Đất huyện Mê Linh	1,30	1,30	H.Mê Linh	Xã Thạch Đà	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh về việc hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà văn hóa thôn Khê Ngoại 2, xã Văn Khê, huyện Mê Linh; Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Chấp thuận chủ trương hỗ trợ kinh phí cho Tòa án Nhân dân huyện thực hiện dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Phụ lục số 10 (tiền độ: 2024-2026)	BSKH24
3	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm KH-11, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh.	ONT	TTPT Quỹ Đất huyện Mê Linh	7,42	7,42	H.Mê Linh	Xã Kim Hoa	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh về việc hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà văn hóa thôn Khê Ngoại 2, xã Văn Khê, huyện Mê Linh; Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Chấp thuận chủ trương hỗ trợ kinh phí cho Tòa án Nhân dân huyện thực hiện dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Phụ lục số 12 (tiền độ: 2024-2027)	BSKH24
4	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm dân cư nông thôn xã Thanh Lâm (điểm thôn Thanh Vân).	ONT	TTPT Quỹ Đất huyện Mê Linh	5,97	5,97	H.Mê Linh	Xã Thanh Lâm	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 09/4/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh về việc hủy bỏ chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà văn hóa thôn Khê Ngoại 2, xã Văn Khê, huyện Mê Linh; Phê duyệt chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công; Chấp thuận chủ trương hỗ trợ kinh phí cho Tòa án Nhân dân huyện thực hiện dự án: Cải tạo, sửa chữa trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mê Linh. Phụ lục số 09 (tiền độ: 2024-2027)	BSKH24

5	Nâng cao tỉnh không khoảng cột 24-25 Đường dây 220kV Vân Trì - Sóc Sơn phục vụ GPMB Dự án Tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến đường 36 Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh	DNL	Ban QLDA ĐTXD huyện Mê Linh	0,048	0,048	H. Mê Linh	Xã Kim Hoa	Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về cho ý kiến, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 40); Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án (tiền độ: 2022-2025); Văn bản số 443/SCT-QLNL ngày 29/01/2024 của Sở Công thương về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình: Nâng cao tỉnh không khoảng cột 24-25 Đường dây 220KV Vân Trì – Sóc Sơn phục vụ GPMB dự án.	BSKH24
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Văn Quán, xã Văn Khê, huyện Mê Linh (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng tuyến đường Tiên Phong - Tự Lập hiện Mê Linh (giai đoạn 1), B=48m và Dự án: Xây dựng Trạm bơm Văn Khê và hệ thống kênh tiêu ra sông Hồng trên địa bàn huyện Mê Linh)	ONT	Ban QLDA ĐTXD huyện Mê Linh	3,72	3,72	H. Mê Linh	Xã Văn Khê	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 14). (Tiền độ dự án: 2024-2026)	BSKH24
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Mạnh Trữ, xã Chu Phan, huyện Mê Linh (phục vụ GPMB dự án: Xây dựng tuyến đường nối từ đường 23B đi Càng Chu Phan, huyện Mê Linh (B= 22,5m) và Dự án: Xây dựng đường hành lang chân đê tả Sông Hồng đoạn thuộc địa phận huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)	ONT	Ban QLDA ĐTXD huyện Mê Linh	4,8	4,8	H. Mê Linh	Xã Chu Phan	Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về phê duyệt điều chỉnh văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 15). (Tiền độ dự án: 2024-2026)	BSKH24
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại thôn Phú Trì, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh; phục vụ giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng tuyến đường 48m đoạn từ Yên Vinh đến Khu công nghiệp Quang Minh, huyện Mê Linh	ONT	Ban QLDA ĐTXD huyện Mê Linh	7,12	7,12	H. Mê Linh	Xã Kim Hoa	Nghị Quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt chủ trương đầu tư; phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Phụ lục 19). (Tiền độ dự án : 2024-quý III/2025).	BSKH24
9	Tu bổ tôn tạo đền Tráng Việt, xã Tráng Việt huyện Mê Linh	TIN	Ban QLDA ĐTXD huyện Mê Linh	0,5	0,5	H. Mê Linh	Xã Tráng Việt	Nghị Quyết số 01 NQ-HĐND ngày 30/03/2023 của HĐND huyện Mê Linh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công thuộc phân cấp quản lý của huyện Mê Linh(phụ lục 06) (tiền độ dự án: 2024-2026).	BSKH24
10	Xây dựng Trạm y tế xã Thạch Đà, huyện Mê Linh	DYT	Ban QLDA ĐTXD huyện Mê Linh	0,22	0,22	H. Mê Linh	Xã Thạch Đà	Nghị Quyết số 03 NQ-HĐND ngày 09/4/2024 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (phụ lục 04). (Tiền độ dự án: 2024-2026)	BSKH24
B	Các dự án nằm ngoài Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 02/7/2024 của HĐND Thành phố			452,55	-				
I	Các dự án điều chỉnh tại Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND Thành phố			443,77	-				
11	Đầu tư xây dựng cửa hàng bán lẻ xăng dầu Bình An-TLH	TMD	Công ty TNHH thương mại và xây dựng TLH	0,3		H.Mê Linh	TT. Chi Đông	Dự án nhận chuyển nhượng QSDĐ theo Điều 73 Luật Đất đai năm 2013; Văn bản số 3535/UBND-TNMT ngày 24/10/2023 của UBND Thành phố Hà Nội về việc cho Công ty TNHH thương mại và xây dựng TLH thực hiện thủ tục thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án.	STT 98 trong QĐ số 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024. Điều chỉnh tên dự án (tên cũ: Xây dựng Cửa hàng xăng dầu tại vị trí X2, trên đường 35, huyện Mê Linh)
12	Nhà văn hóa thôn Đại Bái, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	DVH	UBND xã Đại Thịnh	0,19		H.Mê Linh	Xã Đại Thịnh	Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; Văn bản số 1759/UBND-TCKH ngày 19/6/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.(Tiền độ đến hết quý IV/2024)	STT 108 trong QĐ số 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024. Cập nhật căn cứ pháp lý của dự án. Điều chỉnh diện tích từ 0,21 thành 0,19
13	Xây dựng Trường mầm non Tiến Thắng, xã Tiến Thắng, huyện Mê Linh (khu Bạch Trữ)	DGD	Ban QLDA ĐTXD Mê Linh	1,04		H. Mê Linh	Xã Tiến Thắng	Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án. (Tiền độ: 2021-2024)	STT 133 trong QĐ số 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024. Cập nhật căn cứ pháp lý của dự án.

14	Đầu giá quyền thuê đất để sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 27/2020/QĐ - UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội	NNP	Hộ gia đình cá nhân	442,24		H.Mê Linh	Xã Hoàng Kim, Xã Văn Khê, Xã Liên Mạc, Xã Thanh Lâm, Xã Tráng Việt, TT. Quang Minh, Xã Thạch Đà, Xã Tiến Thịnh, Xã Vạn Yên, Xã Tiến Thắng, Xã Kim Hoa, Xã Tự Lập, Xã Mê Linh, Xã Đại Thịnh	Luật Đất đai năm 2013; các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Quyết định số 27/2020/QĐ - UBND ngày 18/11/2020 của UBND thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đầu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn thành phố Hà Nội. (xã Hoàng Kim: 77,69 ha; xã Văn Khê: 17,4 ha; Xã Liên Mạc: 22,39 ha; Xã Thanh Lâm: 21,65 ha; Xã Tráng Việt: 43,11 ha; TT. Quang Minh: 2,56 ha; Xã Thạch Đà: 160,89 ha; Xã Tiến Thịnh: 18,62 ha, xã Vạn Yên: 6,92 ha; xã Tiến Thắng: 18,27 ha; xã Kim Hoa: 6,7 ha; xã Tự Lập: 28.4 ha; xã Mê Linh: 2,64 ha; xã Đại Thịnh: 15ha)	Số thứ tự 107 trong QĐ 423/QĐ-UBND ngày 22/01/2024 của UBND TP Hà Nội, đã điều chỉnh diện tích lần 1 tại QĐ số 2078/QĐ-UBND ngày 19/04/2024 với diện tích 427,24. Điều chỉnh diện tích dự án lần 2 từ 427,24 ha thành 442,24 ha (Bổ sung thêm 15 ha)
II	Các dự án đăng ký mới thực hiện trong năm 2024			8,78					
15	Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (bao gồm hệ thống đường cao tốc, đường song hành (đường đô thị), hạ tầng kỹ thuật và hành lang dự trưc đường sắt quốc gia địa phận thành phố Hà Nội) thuộc dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội	DGT,D TL,DN L	Ban QLDA ĐTXD CTTGT thành phố Hà Nội	0,26		H.Mê Linh	Kim Hoa, Thanh Lâm, Văn Khê	Quyết định số 1012/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND TP Hà Nội về việc Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 1.1.	BSKH24
16	Nhà văn hóa thôn Thượng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	DVH	UBND xã Đại Thịnh	0,15		H.Mê Linh	Xã Đại Thịnh	Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; Văn bản số 1758/UBND-TCKH ngày 19/6/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.(Tiến độ đến hết quý IV/2024)	BSKH24
17	Nhà văn hóa thôn Nội Đồng, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh	DVH	UBND xã Đại Thịnh	0,17		H.Mê Linh	Xã Đại Thịnh	Dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; Văn bản số 1767/UBND-TCKH ngày 19/6/2024 của UBND huyện Mê Linh về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng.(Tiến độ đến hết quý IV/2024)	BSKH24
18	Dự án xây dựng Kho tàng công nghiệp tại thôn Bạch Đa	TMD	Công ty CP Khu công nghiệp QHV	8,2		H.Mê Linh	Xã Kim Hoa	Văn bản số 502/TB-VP ngày 27/10/2020 của Văn phòng UBND thành phố giao Sở TNMT chủ trì hướng dẫn các bên liên quan; Văn bản số 2026/STNMT-CCQLDD ngày 29/3/2021 về việc Công ty Cổ phần Khu công nghiệp QHV đề nghị nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án Xây dựng Kho tàng công nghiệp tại thôn Bạch Đa, xã Kim Hoa, huyện Mê Linh.	BSKH24